

THÔNG TƯ

Quy định biện pháp bảo đảm an toàn phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường

Căn cứ Luật phòng cháy và chữa cháy ngày 29 tháng 6 năm 2001; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy ngày 22 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 01/2018/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an;

Căn cứ Nghị định số 103/2009/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Chính phủ ban hành quy chế hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng;

Căn cứ Nghị định số 96/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện về an ninh, trật tự đối với một số ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện;

Căn cứ Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định về công tác cứu nạn, cứu hộ của lực lượng phòng cháy và chữa cháy;

Căn cứ Nghị định số 54/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2019 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường;

Căn cứ Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;

Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Thông tư quy định biện pháp bảo đảm an toàn phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định biện pháp bảo đảm an toàn phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường,

bao gồm: Điều kiện an toàn, thiết kế, thẩm duyệt thiết kế, nghiệm thu, bố trí lực lượng phòng cháy và chữa cháy; kiểm tra an toàn về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ và trách nhiệm của Công an các đơn vị, địa phương.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với:

1. Công an các đơn vị, địa phương.
2. Doanh nghiệp, hộ kinh doanh (sau đây gọi là cơ sở) kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường; cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc bảo đảm an toàn phòng cháy và chữa cháy đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường.

Điều 3. Nguyên tắc bảo đảm an toàn phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ

1. Tuân thủ quy định của Luật phòng cháy và chữa cháy, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy và các văn bản quy định chi tiết thi hành, quy định tại Thông tư này và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Bảo đảm tính mạng, sức khỏe và tài sản của các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường.

Điều 4. Giải thích từ ngữ

1. Diện tích sàn là diện tích của tất cả các khu vực được bao che trong một gian phòng hoặc tầng nhà, bao gồm cả diện tích các kênh dẫn, sàn giằng thang máy, nhà vệ sinh, buồng thang bộ, diện tích chiếm chỗ bởi đồ dùng, máy móc, thiết bị cố định hoặc di động và cả các diện tích sinh hoạt hở ngoài trời.

2. Diện tích kinh doanh là tổng diện tích của các gian phòng sử dụng vào mục đích kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường.

3. Quy mô khối tích là khối tích của một không gian trong phạm vi một nhà hoặc khoang cháy. Khối tích này không bao gồm các tường của thang máy được bảo vệ, buồng thang bộ thoát nạn và các không gian khác (ví dụ khu vệ sinh và các buồng để đồ) được bao bọc bằng các tường có giới hạn chịu lửa không thấp hơn 1 giờ, đồng thời các lối đi qua tường được bảo vệ bằng cửa ngăn cháy loại 2 có lắp cơ cấu tự đóng. Quy mô khối tích được tính dựa vào các kích thước sau:

a) Kích thước mặt bằng lấy theo khoảng cách giữa các bề mặt hoàn thiện phía trong của tường bao, hoặc ở tất cả các mặt không có tường bao thì tính đến một mặt phẳng thẳng đứng kéo đến cạnh ngoài trên cùng của sàn;

b) Chiều cao lấy theo khoảng cách từ bề mặt trên của sàn phía dưới đến mặt bề mặt dưới của sàn phía trên của không gian;

c) Đối với một nhà hoặc khoang cháy kéo lên đến mái thì lấy theo khoảng cách đến bề mặt dưới của mái hoặc bề mặt dưới của trần của tầng cao nhất trong

khoang cháy, bao gồm cả không gian bị chiếm chỗ bởi tất cả các tường, hoặc giếng đứng, kênh dẫn không được bảo vệ, hoặc kết cấu cầu cầu nằm trong không gian đang xét.

4. Chiều cao nhà: Được xác định bằng chiều cao bố trí của tầng trên cùng không kể tầng kỹ thuật trên cùng. Còn chiều cao bố trí của tầng được xác định bằng khoảng cách từ mặt đường thấp nhất cho xe chữa cháy tiếp cận tới mép dưới của lỗ cửa (cửa sổ) mở trên tường ngoài của tầng đó. Khi không có lỗ cửa, thì chiều cao bố trí của tầng trên cùng được xác định bằng nửa tổng cao trình của sàn và của trần của tầng đó.

Chương II **QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

Điều 5. Điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy

1. Cơ sở kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường bảo đảm điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy quy định tại Điều 5 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy (sau đây viết gọn là Nghị định số 136/2020/NĐ-CP) như sau:

a) Cơ sở cao từ 3 tầng trở lên hoặc có tổng khối tích từ 1.000 m³ trở lên phải bảo đảm điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP;

b) Cơ sở cao dưới 3 tầng hoặc có tổng khối tích dưới 1.000 m³ phải bảo đảm điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP;

c) Cơ sở kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường được bố trí trong nhà cao tầng, nhà đa năng bảo đảm điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy theo quy định tại khoản 3 Điều 5 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP.

2. Điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy quy định tại khoản 1 Điều này phải được người đứng đầu cơ sở kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường tổ chức thực hiện và duy trì trong suốt quá trình hoạt động.

Điều 6. Thiết kế về phòng cháy và chữa cháy

1. Thiết kế về phòng cháy và chữa cháy được thực hiện đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường độc lập cao từ 3 tầng trở lên hoặc có tổng khối tích từ 1.500 m³ trở lên, cơ sở kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường nằm trong nhà, công trình thuộc danh mục quy định tại Phụ lục V ban hành theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP.

2. Cơ sở kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường quy định tại khoản 1 Điều này phải được thiết kế về phòng cháy và chữa cháy theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP, cụ thể như sau:

a) Phải bảo đảm có khoảng cách an toàn phòng cháy và chữa cháy với các công trình khác theo quy định của QCVN 06:2020/BXD “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình” (sau đây viết gọn là QCVN 06:2020/BXD), trong đó cơ sở kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường bố trí liền kề với các công trình khác thì tường ngoài tiếp giáp với công trình đó là tường ngăn cháy loại 1 (REI 150) đối với nhà có bậc chịu lửa I, II, III và là tường ngăn cháy loại 2 (REI 45) đối với nhà có bậc chịu lửa IV. Khoảng cách từ cơ sở kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường tới trường học thực hiện theo Nghị định số 54/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2019 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường;

b) Bậc chịu lửa của công trình phải phù hợp với quy mô, tính chất hoạt động của công trình; kết cấu xây dựng của công trình có giới hạn chịu lửa phù hợp với tính chất sử dụng và chiều cao của công trình theo quy định tại QCVN 06:2020/BXD. Cơ sở kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường được xác định thuộc nhóm nguy hiểm cháy theo công năng là nhóm F2.2 theo quy định của QCVN 06:2020/BXD;

c) Chiều cao lớn nhất cho phép của cơ sở kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường độc lập phụ thuộc vào bậc chịu lửa và được xác định tương ứng với nhóm các công trình công cộng, nhưng không vượt quá 16 tầng; không được bố trí quá tầng 16 khi cơ sở kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường nằm trong nhà công năng khác theo quy chuẩn QCVN 06:2020/BXD; cho phép bố trí bên trong tầng hầm 1 hoặc tầng bán hầm khi tổng diện tích không lớn hơn 300 m² và có ít nhất 02 lối thoát nạn trực tiếp ra ngoài nhà;

d) Lối thoát nạn bảo đảm theo quy định của QCVN 06:2020/BXD;

đ) Số người lớn nhất trong một gian phòng, một tầng hoặc của ngôi nhà của cơ sở kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường được tính toán với hệ số sàn là 1 m²/người;

e) Thiết kế, lắp đặt biển quảng cáo của công trình phải bảo đảm các yêu cầu về kỹ thuật, kết cấu, vật liệu, chiếu sáng được quy định của QCVN 17:2018/BXD “Quy chuẩn về xây dựng và lắp đặt phương tiện quảng cáo ngoài trời” (sau đây viết gọn là QCVN 17:2018/BXD), cụ thể như sau:

Vị trí lắp đặt biển quảng cáo không che kín toàn bộ nhà, công trình, che lấp các lối thoát nạn, ban công;

Vật liệu sử dụng cho kết cấu biển quảng cáo phải là vật liệu không cháy, phù hợp với các quy định trong QCVN 06:2020/BXD và QCVN 17:2018/BXD;

Biển quảng cáo ngang đặt tại mặt tiền công trình phải đảm bảo mỗi tầng chỉ được đặt một biển, chiều cao tối đa 2 m, chiều ngang không được vượt quá giới hạn chiều ngang mặt tiền công trình; mặt ngoài biển quảng cáo nhô ra khỏi

mặt tường công trình tối đa 0,2 m; biển quảng cáo dọc phải bảo đảm chiều ngang tối đa 1 m, chiều cao tối đa 4 m nhưng không vượt quá chiều cao của tầng công trình nơi đặt biển quảng cáo, mặt ngoài biển quảng cáo nhô ra khỏi mặt tường công trình tối đa 0,2 m;

Hệ thống điện chiếu sáng cho biển quảng cáo là nguồn điện riêng và có cầu dao, aptomat bảo vệ. Không để hàng hoá, vật liệu dễ cháy bên dưới hoặc gần với vị trí đặt biển quảng cáo;

g) Phương tiện chiếu sáng sự cố và chỉ dẫn thoát nạn phải bảo đảm theo quy định của TCVN 3890:2009 “Phương tiện phòng cháy và chữa cháy cho nhà và công trình - Trang bị, bố trí, kiểm tra, bảo dưỡng” (sau đây viết gọn là TCVN 3890:2009), trong đó đèn chiếu sáng sự cố và đèn chỉ dẫn thoát nạn được bố trí đến từng gian phòng của cơ sở kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường;

h) Hệ thống chống tụ khói bảo đảm theo các quy định tại QCVN 06:2020/BXD và TCVN 5687:2010 “Thông gió điều hòa không khí - Tiêu chuẩn thiết kế”;

i) Hệ thống giao thông, bãi đỗ phục vụ cho phương tiện chữa cháy cơ giới hoạt động, lối vào từ trên cao của công trình phải bảo đảm theo quy định của QCVN 06:2020/BXD;

k) Hệ thống chữa cháy bảo đảm theo quy định của QCVN 06:2020/BXD, TCVN 3890:2009, TCVN 7336:2003 “Hệ thống chữa cháy tự động Sprinkler - Yêu cầu thiết kế”, TCVN 5738:2001 “Hệ thống báo cháy tự động - Yêu cầu thiết kế” (sau đây viết gọn là TCVN 5738:2001) và các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phòng cháy và chữa cháy, cụ thể như sau:

Phương tiện phòng cháy và chữa cháy bảo đảm số lượng, chất lượng theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về phòng cháy và chữa cháy, định mức cụ thể quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này;

Hệ thống báo cháy tự động bảo đảm theo quy định của TCVN 5738:2001. Chuông, đèn báo cháy hành lang tầng và bổ sung chuông báo cháy được bố trí bên trong từng gian phòng của cơ sở kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường và hệ thống báo cháy kết nối liên động để tự động ngắt hệ thống điện của dàn âm thanh tại các phòng hát khi hệ thống báo cháy hoạt động trong trường hợp có sự cố cháy, nổ xảy ra;

Cường độ chữa cháy, diện tích chữa cháy của hệ thống chữa cháy tự động Sprinkler đối với cơ sở kinh doanh vũ trường được tính theo cơ sở nguy cơ cháy trung bình nhóm III, cơ sở kinh doanh dịch vụ karaoke được tính theo cơ sở nguy cơ cháy trung bình nhóm I. Khi các gian phòng được ngăn cháy với nhau và ngăn cháy với hành lang bằng tường ngăn cháy loại 1 theo quy định của QCVN 06:2020/BXD thì cho phép căn cứ diện tích của gian phòng lớn nhất để tính toán lưu lượng, khối tích bể nước dự trữ cần thiết của hệ thống chữa cháy tự động Sprinkler. Thời gian chữa cháy không được thấp hơn 60 phút;

Hệ thống cấp nước chữa cháy ngoài nhà bảo đảm theo quy định của QCVN 06:2020/BXD và TCVN 3890:2009. Cơ sở kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường có vị trí cách trụ nước chữa cháy thuộc hệ thống cấp nước đô thị 100 m hoặc cách 150 m đối với sông, hồ, ao,... có bển lấy nước cho phương tiện chữa cháy thì không bắt buộc phải thiết kế hệ thống cấp nước chữa cháy ngoài nhà;

l) Hệ thống điện, chống sét, chống tĩnh điện và việc bố trí thiết bị này trong công trình phải bảo đảm các yêu cầu an toàn phòng cháy và chữa cháy theo quy định tại QCVN 12:2014/BXD “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về hệ thống điện của nhà ở và nhà công cộng” (sau đây viết gọn là QCVN 12:2014/BXD), cụ thể như sau:

Hệ thống điện cấp cho các hệ thống phòng cháy và chữa cháy, hệ thống kỹ thuật có liên quan đến phòng cháy và chữa cháy bảo đảm theo Điều 2.3 và Điều 2.9 QCVN 12:2014/BXD;

Hệ thống điện được bảo vệ chống tác động nhiệt, chống quá tải, chống tĩnh điện theo quy định tại Điều 2.5 và Điều 2.6 QCVN 12:2014/BXD;

Hệ thống chống sét phải bảo đảm theo quy định tại Điều 2.8 QCVN 12:2014/BXD;

m) Về giải pháp ngăn cháy, chống cháy lan bảo đảm theo quy định của QCVN 06:2020/BXD, cụ thể như sau:

Tường ngăn giữa hành lang và các gian phòng phải làm bằng vật liệu không cháy hoặc khó bắt cháy với giới hạn chịu lửa không nhỏ hơn EI 30 đối với nhà có bậc chịu lửa I và không nhỏ hơn EI 15 đối với nhà có bậc chịu lửa II, III, IV;

Các gian phòng có diện tích từ 50 m² trở lên và các gian phòng trong tầng hầm, tầng nửa hầm phải được sử dụng vật liệu trang trí nội thất, vật liệu cách âm, cách nhiệt là vật liệu không cháy hoặc khó bắt cháy;

Khu vực kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường phải được ngăn cách với các khu vực có công năng khác bằng tường và sàn ngăn cháy có giới hạn chịu lửa không nhỏ hơn REI 45 đối với nhà có bậc chịu lửa IV; có giới hạn chịu lửa không nhỏ hơn REI 150 đối với nhà có bậc chịu lửa I, II, III.

3. Cơ sở kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này phải thiết kế về phòng cháy và chữa cháy bảo đảm quy định tại các điểm a, b, đ, e, g, k, l và điểm m khoản 2 Điều này và các quy định của QCVN 06:2020/BXD, cụ thể như sau:

a) Khoảng cách từ đường giao thông có chiều rộng không nhỏ hơn 3,5 m, chiều cao không nhỏ hơn 4,5 m cho xe chữa cháy tiếp cận đến điểm bất kỳ trên hình chiếu bằng của nhà không lớn hơn 60 m;

b) Mỗi tầng của nhà phải có ít nhất 02 lối thoát nạn. Các gian phòng có diện tích lớn hơn 50 m² phải có ít nhất 02 lối thoát nạn. Cho phép mỗi tầng có

01 lối thoát nạn khi số lượng người có mặt đồng thời trên tầng không quá 20 người và khi lối thoát nạn đi vào buồng thang bộ không nhiễm khói có cửa đi ngăn cháy có giới hạn chịu lửa EI 30;

Chiều cao thông thủy của cửa phòng phải không được nhỏ hơn 1,9 m; chiều rộng thông thủy của cửa các gian phòng phải không nhỏ hơn 1,2 m khi có diện tích lớn hơn 50 m² và không nhỏ hơn 0,8 m khi có diện tích đến 50 m². Cửa của các phòng kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường phải mở theo chiều thoát nạn;

c) Chiều cao thông thủy của hành lang thoát nạn phải không nhỏ hơn 2 m; chiều rộng thông thủy không nhỏ hơn 1,2 m khi diện tích kinh doanh trên một tầng lớn hơn 50 m² và không nhỏ hơn 1 m cho trường hợp còn lại;

d) Thang bộ dùng để thoát nạn có thể là loại 1, loại 2, loại 3, buồng thang không nhiễm khói loại N1, N2, N3. Chiều rộng của bản thang dùng để thoát người không được nhỏ hơn chiều rộng tính toán hoặc chiều rộng của bất kỳ lối ra thoát nạn (cửa đi) nào trên nó, đồng thời không được nhỏ hơn 0,9 m; độ dốc (góc nghiêng) của các thang trên các đường thoát nạn không được lớn hơn 1:1 (45°); chiều rộng mặt bậc không được nhỏ hơn 25 cm, còn chiều cao bậc không được lớn hơn 22 cm;

đ) Thiết kế hệ thống hút khói cho các khu vực như sau: hành lang của tầng hầm, tầng nửa hầm không có thông gió tự nhiên mà hành lang này dẫn vào các khu vực thường xuyên có người; các gian phòng kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường diện tích từ 50 m² trở lên.

Điều 7. Thẩm duyệt thiết kế, nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy

1. Cơ sở kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường được quy định tại khoản 1 Điều 6 Thông tư này phải được thẩm duyệt thiết kế, nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy theo quy định tại Điều 13 và Điều 15 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP.

2. Cơ sở kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường không thuộc quy định tại khoản 1 Điều 6 Thông tư này thì không phải thẩm duyệt, nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy nhưng phải bảo đảm các yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy theo quy định tại khoản 3 Điều 6 Thông tư này.

Điều 8. Bố trí lực lượng phòng cháy và chữa cháy cơ sở

Việc bố trí lực lượng phòng cháy và chữa cháy cơ sở tại cơ sở kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường được thực hiện theo quy định tại Điều 31 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP.

Điều 9. Kiểm tra an toàn về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ

1. Cơ quan Công an thực hiện kiểm tra an toàn về phòng cháy và chữa cháy đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường theo quy định tại điểm đ khoản 3 Điều 16 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP và kiểm tra các điều kiện bảo đảm an toàn về cứu nạn, cứu hộ đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ

karaoke, dịch vụ vũ trường theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định về công tác cứu nạn, cứu hộ của lực lượng phòng cháy và chữa cháy (sau đây viết gọn là Nghị định số 83/2017/NĐ-CP).

2. Người đứng đầu cơ sở kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường có trách nhiệm tự tổ chức kiểm tra an toàn về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ đối với cơ sở thuộc phạm vi quản lý theo nội dung và hình thức kiểm tra quy định tại khoản 2 và điểm a, điểm b khoản 3 Điều 16 Nghị định số 136 /2020/NĐ-CP, khoản 1 Điều 12 Nghị định số 83/2017/NĐ-CP.

Điều 10. Trách nhiệm của Công an các đơn vị, địa phương

1. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, các biện pháp bảo đảm an toàn phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường.

2. Hướng dẫn, kiểm tra, xử lý vi phạm về an toàn phòng cháy và chữa cháy đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường theo quy định của pháp luật.

3. Xây dựng kế hoạch phối hợp với các đơn vị có liên quan trong công tác kiểm tra an toàn về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, tổ chức thực tập phương án chữa cháy, phương án cứu nạn, cứu hộ đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường.

4. Thông kê, báo cáo Ủy ban nhân dân cùng cấp và cơ quan Công an cấp trên trực tiếp về công tác quản lý phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường thuộc phạm vi quản lý.

5. Thực hiện nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 02 năm 2021 và thay thế Thông tư số 47/2015/TT-BCA ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Công an hướng dẫn về bảo đảm an toàn phòng cháy và chữa cháy đối với cơ sở kinh doanh vũ trường, karaoke (sau đây viết gọn là Thông tư số 47/2015/TT-BCA).

2. Ban hành kèm theo Thông tư này Phụ lục trang bị phương tiện phòng cháy và chữa cháy đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường.

3. Các văn bản quy phạm pháp luật, điều khoản của văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn, tiêu chuẩn được trích dẫn trong Thông tư này khi được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì nội dung trích dẫn cũng được điều chỉnh và thực hiện theo các quy định được sửa đổi, bổ sung, thay thế.

4. Xử lý chuyển tiếp

a) Cơ sở kinh doanh karaoke, dịch vụ vũ trường đã được cấp phép hoạt động và bảo đảm điều kiện an toàn phòng cháy, chữa cháy theo quy định tại Thông tư số 47/2015/TT-BCA thì sau khi Thông tư này có hiệu lực thì hành được tiếp tục duy trì đảm bảo an toàn phòng cháy và chữa cháy theo quy định của Thông tư số 47/2015/TT-BCA. Trường hợp cơ sở chưa trang bị phương tiện cứu nạn, cứu hộ thì chủ cơ sở áp dụng các giải pháp điều chỉnh phù hợp để bảo đảm trang bị theo quy định của Thông tư này;

b) Cơ sở kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường thuộc danh mục dự án, công trình quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy đã được cơ quan Công an thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành thì tổ chức thi công theo đúng hồ sơ thiết kế đã được thẩm duyệt;

c) Cơ sở kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường không thuộc danh mục dự án, công trình quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 79/2014/NĐ-CP đã được cơ quan quản lý xây dựng, chủ đầu tư tự thẩm định, phê duyệt thiết kế và đã tổ chức thi công về phòng cháy và chữa cháy trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành thì cơ quan quản lý xây dựng, chủ đầu tư tiếp tục nghiệm thu và chịu trách nhiệm về bảo đảm an toàn phòng cháy và chữa cháy đối với dự án, công trình;

Trường hợp đã được cơ quan quản lý xây dựng, chủ đầu tư tự thẩm định, phê duyệt thiết kế nhưng chưa tổ chức thi công về phòng cháy và chữa cháy sau ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành nếu thuộc danh mục, dự án công trình quy định tại Phụ lục V Nghị định số 136/2020/NĐ-CP thì chủ đầu tư phải trình hồ sơ thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy theo quy định của Nghị định số 136/2020/NĐ-CP cho cơ quan Công an có thẩm quyền để thẩm duyệt theo quy định.

Điều 12. Trách nhiệm thi hành

1. Cục trưởng Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ có trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Thông tư này.

2. Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ Công an, Giám đốc Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

3. Đề nghị thủ trưởng các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình phối hợp với Bộ Công an trong việc quản lý, kiểm tra việc thực hiện các hướng dẫn về bảo đảm an toàn phòng cháy và chữa cháy đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường thuộc phạm vi quản lý.

Trong quá trình thực hiện Thông tư này, nếu có khó khăn, vướng mắc, Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan báo cáo về Bộ Công an (qua Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ) để có hướng dẫn kịp thời./

Nơi nhận:

- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Các đồng chí Thứ trưởng Bộ Công an;
- Các đơn vị trực thuộc Bộ Công an;
- Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Công báo;
- Cổng thông tin điện tử Chính phủ, Bộ Công an;
- Lưu: VT, C07.



BỘ TRƯỞNG

Đại tướng Tô Lâm

Phụ lục
TRANG BỊ PHƯƠNG TIỆN PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY ĐỐI VỚI
CƠ SỞ KINH DOANH DỊCH VỤ KARAOKE, DỊCH VỤ VỮ TRƯỜNG
(Ban hành kèm theo Thông tư số 147/2020/TT-BCA ngày 31/12/2020 của Bộ Công an)

| TT | Phương tiện phòng cháy và chữa cháy | Cơ sở thuộc diện trang bị | Định mức | Ghi chú |
|----|--|--|--|---|
| 1 | Bình chữa cháy | Không phụ thuộc quy mô | Tối thiểu 1 bình/50 m ² , trong đó: - Bình bột có khối lượng chất chữa cháy tối thiểu 6 kg hoặc - Bình khí có khối lượng chất chữa cháy tối thiểu 6 kg hoặc - Bình chữa cháy gốc nước có khối tích chất chữa cháy tối thiểu 6 lít. | Có dự phòng 10% tổng số bình trang bị trong công trình. |
| 2 | Hệ thống báo cháy tự động | Diện tích kinh doanh từ 200 m ² trở lên hoặc có khối tích từ 1.000 m ³ trở lên | | |
| 3 | Hệ thống chữa cháy tự động | Một trong các trường hợp sau: - Nhà khung thép mái tôn có diện tích kinh doanh từ 1.200 m ² trở lên. - Nhà cao 01 hoặc 02 tầng có diện tích kinh doanh từ 3.500 m ² trở lên. - Nhà cao từ 03 tầng trở lên. - Bố trí bên trong tầng hầm | | Lựa chọn chất chữa cháy phù hợp với chất cháy trong công trình, không nguy hiểm cho người sử dụng hoặc người trong phòng hát. |
| 4 | Hệ thống họng nước chữa cháy trong nhà | Có khối tích từ 1.500 m ³ trở lên hoặc cao từ 3 tầng trở lên hoặc bố trí trong tầng hầm - Đến 10 tầng và có khối tích đến 25.000 m ³ - Đến 10 tầng và có khối tích trên 25.000 m ³ hoặc từ 11 tầng đến 16 tầng và khối tích đến 25.000 m ³ | Lưu lượng phục vụ tính toán lưu lượng bơm chữa cháy 01 họng 2,5 l/s 02 họng 2,5 l/s | |

| TT | Phương tiện phòng cháy và chữa cháy | Cơ sở thuộc diện trang bị | Định mức | Ghi chú |
|----|---|--|--|--|
| | | hoặc bên trong tầng hầm - Từ 11 tầng đến 16 tầng và có khối tích trên 25.000 m ³ | 03 họng 2,5 l/s | |
| 5 | Hệ thống cấp nước chữa cháy ngoài nhà | Tất các các cơ sở, trừ nhà có bậc chịu lửa I, II và khối tích đến 250 m ³ tại các điểm dân cư | | |
| 6 | Phương tiện cứu người | Cao từ 25 m trở lên và diện tích lớn hơn 50 m ² trên một tầng | Tối thiểu 01 bộ: dây thoát hiểm tự cứu hoặc ống tụt. | |
| 7 | Mặt nạ lọc độc | Không phụ thuộc quy mô | Trang bị tại tất cả các tầng nhà. Số lượng mặt nạ trên một tầng được tính toán theo số người có mặt đồng thời trong phòng có diện tích lớn nhất của tầng đó với định mức 01 chiếc/người. | Đặt tại tủ phương tiện trên hành lang thoát nạn từng tầng. |
| 8 | Phương tiện chiếu sáng sự cố và chỉ dẫn thoát nạn | Không phụ thuộc quy mô | Trang bị trên lối, đường thoát nạn và trong từng gian phòng. Đèn chiếu sáng sự cố có cường độ chiếu sáng ban đầu trung bình là 10 lux và cường độ chiếu sáng nhỏ nhất tại bất kỳ điểm nào dọc theo đường thoát nạn đo được không nhỏ hơn 1 lux. Đèn chỉ dẫn thoát nạn có cường độ sáng trong điều kiện bình thường là 300 lux và khi có cháy là 10 lux. | Kết nối với nguồn điện không ưu tiên. |
| 9 | Phương tiện, dụng cụ phá dỡ thô sơ | Không phụ thuộc quy mô | Tối thiểu 01 bộ, bao gồm: - Kim cộng lực: có chiều dài tối thiểu 600 mm, cắt được sắt có đường kính tối thiểu 10 mm; - Búa thép có khối lượng đầu búa 2 kg; - Xà beng: được làm bằng thép, bề mặt sơn tĩnh điện, có chiều dài tối thiểu 750 mm, có 02 đầu (01 đầu dẹt và 01 đầu cong để nâng, bẩy vật nặng). | Đặt tại phòng trực điều khiển chống cháy hoặc tại khu vực lễ tân tại tầng 1. |

Ghi chú:

- Tiêu chuẩn, chất lượng phương tiện phòng cháy và chữa cháy tuân thủ theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về phòng cháy và chữa cháy hiện hành (TCVN 7026:2013 ISO 7165 “Chữa cháy - Bình chữa cháy xách tay - Đặc tính và cấu tạo”; TCVN 5738:2001 “Hệ thống báo cháy tự động - Yêu cầu kỹ thuật”; TCVN 7336:2003 “Phòng cháy chữa cháy - Hệ thống sprinkler tự động - Yêu cầu thiết kế và lắp đặt”; TCVN 3890:2009 “Phương tiện phòng cháy và chữa cháy cho nhà và công trình - Trang bị, bố trí, kiểm tra, bảo dưỡng”).

- Đối với công năng dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường bố trí trong nhà đa năng, việc trang bị phải thực hiện theo quy định cao nhất đối với từng công năng và theo quy mô của công trình./.